

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

**PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**1. Đánh giá tình hình chung**

**1.1. Thuận lợi**

- Chính sách định hướng vĩ mô của Tổng công ty phát huy hiệu quả cùng sự phối hợp hỗ trợ của các công ty thuốc lá điều ưu tiên mua nguyên liệu trong hệ thống Vinataba góp phần ổn định phát triển bền vững sản xuất nông nghiệp.

- Chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Công ty đi đúng hướng. Công tác cơ cấu, sắp xếp lao động khẳng định tính hợp lý trong quản lý.

- Sản xuất công nghiệp phát huy hiệu quả tạo thành quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đến sợi đã tăng giá trị và là lợi thế thu hút khách hàng gia công.

- Thị trường xuất khẩu được mở rộng và phát triển, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ và hiệu quả của Công ty.

- Sự hợp tác truyền thống và ủng hộ của chính quyền vùng nguyên liệu, nông dân trồng thuốc lá là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh.

**1.2. Khó khăn**

- Chính sách của Nhà nước (Nghị định 100/2016/NĐ-CP liên quan đến hoàn thuế GTGT và Quyết định 23/2019/QĐ-TTg về nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá) ảnh hưởng đến dòng tiền SXKD và nguồn nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp.

- Sự dịch chuyển thị phần thuốc lá điều từ phân khúc phổ thông sang trung, cao cấp dẫn đến yêu cầu cao hơn về chất lượng nguyên liệu tạo thành sức ép sản xuất nguyên liệu.

- Kho bảo quản hàng hóa của Công ty còn hạn chế, chi phí thuê kho bên ngoài phục vụ sản xuất cao ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Áp lực về tài chính, dòng tiền gặp khó khăn do Công ty đầu tư thêm cơ sở hạ tầng. Lãi suất ngân hàng, chi phí đầu vào tăng tác động đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Biến động khó lường của thị trường nhập khẩu nguyên liệu do ảnh hưởng bởi chính sách Nhà nước đã tác động mạnh tới thị trường dịch vụ sơ chế tách cọng theo hướng bị động.

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019**

**2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019**



Với những nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty cùng sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo Tổng công ty, các công ty thuộc lá điều thành viên của Vinataba. Các chỉ tiêu SXKD năm 2019 Công ty đều tăng trưởng toàn diện, cụ thể:

- Doanh thu đạt: 1.015.600 tr.đ, bằng 145,1% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 165,9% so CKNT.

- Lợi nhuận đạt: 18.550 tr.đồng, bằng 111,1% so so Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 115,5% so CKNT.

- TNBQ đạt 11,2 tr.đ/ng/tháng, bằng 128,7% so kế hoạch năm 2019 và bằng 136,6% so CKNT.

**\* Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 (đã kiểm toán): có bảng chi tiết kèm theo**

## **2.2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2019 theo lĩnh vực hoạt động**

### **2.2.1. Lĩnh vực sản xuất, thu mua nguyên liệu**

- Diện tích đầu tư trực tiếp đạt 2.094 ha, bằng 102,1% so kế hoạch năm 2019 và bằng 124,4% so CKNT. Thu hồi vốn đầu tư đạt 100% theo kế hoạch.

- Thu mua nguyên liệu: Do ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết trong giai đoạn hái sấy, để ổn định vùng trồng, Công ty tăng giá mua so năm 2018, đồng thời đẩy nhanh tiến độ mua khoảng 2 tháng, tập trung trọng điểm là mua chất lượng cao, cân đối với kênh tiêu thụ đảm bảo mua hết sản phẩm từ diện tích đầu tư. Kết quả, sản lượng mua năm 2019 đạt 9.215 tấn, bằng 138,2% so kế hoạch và bằng 143,2% so CKNT.

- Về chất lượng: Tỷ lệ cấp cao đạt 65,4%, bằng 110,4% so kế hoạch và bằng 103,5% so CKNT. Đối với tỷ lệ Nicotin và Đường trong lá thuốc, nhìn chung đã đạt yêu cầu đề ra.

- Về chương trình mẫu mới BAT và chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói: Chương trình mẫu mới BAT: Công ty thực hiện đạt 5,3 tấn mẫu mới được Công ty BAT chấp nhận. Chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói: thực hiện đạt 276 lò sấy, tăng 115% so kế hoạch. Kết quả thực hiện đã nâng cao chất lượng sấy nguyên liệu thuốc lá, giảm tiêu hao nhiên liệu so với trước đây.

### **2.2.2. Lĩnh vực sản xuất gia công chế biến**

Công ty đã tận dụng tối đa các điều kiện để tăng sản lượng sản xuất công nghiệp, đặc biệt là chế biến sợi thuốc lá. Kết quả, sản lượng sản xuất công nghiệp thực hiện đạt 23.765 tấn thành phẩm, bằng 125,1% so kế hoạch và bằng 170,9% so CKNT, cụ thể:

- Gia công sơ chế tách cọng thuốc lá: Sản lượng thực hiện đạt: 14.190 tấn (trong đó: xuất khẩu đạt 6.347 tấn thành phẩm, nội địa đạt 7.843 tấn thành phẩm) bằng 118,3% so kế hoạch năm 2019 và bằng 118,0% so CKNT.

- Gia công chế biến sợi thuốc lá: Lĩnh vực chế biến sợi của Công ty là lĩnh vực mới, tuy nhiên năm 2019 Công ty đã tích cực làm chủ công nghệ, nỗ lực tìm kiếm khách hàng trong nước và xuất khẩu. Kết quả, sản lượng thực hiện năm 2019 đạt: 9.575 tấn (trong đó: xuất khẩu: 4.953 tấn, nội địa: 4.622 tấn) bằng 136,8% so kế hoạch.

### **2.2.3. Lĩnh vực thương mại**

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2019 của Công ty đạt: 7.944 tấn, bằng 139,9% so kế hoạch năm 2019 và bằng 183,4% so CKNT, cụ thể:



- Nguyên liệu thuốc lá: Sản lượng tiêu thụ đạt 704 tấn nguyên liệu, bằng 117,3% so kế hoạch năm 2019 và bằng 94,5% so CKNT.

- Mảnh lá tước cọng: Sản lượng tiêu thụ đạt 6.054 tấn thành phẩm, bằng 138,2% so kế hoạch năm 2019 và bằng 168,9% so CKNT. Nguyên nhân tăng là do tăng sản lượng tiêu thụ thương mại và lượng nhập khẩu – sản xuất – xuất khẩu của Công ty.

- Sợi thuốc lá: Đây là lĩnh vực mới của Công ty, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ năm 2019 đạt 1.185 tấn thành phẩm, bằng 169,3% so kế hoạch (trong đó: nội địa 1.120 tấn, xuất khẩu: 65 tấn). Việc tiêu thụ sản lượng sợi đã làm tăng hiệu quả kinh doanh và giúp cải thiện dòng tiền nhờ hoàn được thuế VAT của Công ty năm 2019.

#### 2.2.4. Công tác khác

- Công tác tài chính – kế toán, thu nộp ngân sách Nhà nước: Năm 2019, Công ty đã hoàn thuế được 7.350 tr.đ/tổng số 21.652 tr.đ chờ hoàn. Nộp NS đạt và vượt KH.

- Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và lao động: Năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp bố trí lao động theo định hướng Chiến lược của Công ty. Số lao động có hợp đồng 1 năm trở lên nhìn chung ổn định với 400 lao động, TNBQ 11,2 tr.đ/người/tháng, bằng 128,7% so KH và bằng 136,6% so CKNT.

- Công tác đầu tư XD CB: Công ty tập trung với 2 công trình trọng điểm kho số 8,9 với diện tích 4.440 m<sup>2</sup> và một số công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khác của Công ty.

- Áp dụng thực hành 5S: Công ty tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và ISO 14.001-2004 vào hoạt động SXKD. Trong năm 2019, Công ty triển khai áp dụng thực hành 5S vào hoạt động sản xuất công nghiệp.

\* **Tóm lại:** Năm 2019, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao: Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển. Tình hình tài chính ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch, đặc biệt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động tăng cao so kế hoạch và CKNT.

\*

\* \*

## PHẦN 2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

### 1. Đặc điểm tình hình

#### 1.1. Thuận lợi

- Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2025 đã được triển khai thực hiện là tiền đề cho các đơn vị thành viên hoạch định SXKD bền vững.

- Công ty ban hành Chiến lược phát triển là cơ sở, định hướng quan trọng trong điều hành để tập trung các nguồn lực vào thế mạnh nhằm phát triển bền vững.

- Sự hợp tác truyền thống có hiệu quả với khách hàng trong và ngoài nước những năm qua giúp Công ty vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn mới.

- Uy tín, thương hiệu và chất lượng sản xuất công nghiệp là ưu thế cạnh tranh và cơ hội để thu hút khách hàng.



- Chính quyền địa phương vùng trồng ủng hộ. Diện tích đầu tư Dự án mẫu mới cho BAT sẽ khởi đầu để định hình phân khúc sản phẩm khác biệt của Công ty.

## 1.2. Khó khăn

- Quyết định 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Chính phủ, tác động ảnh hưởng trực tiếp nguồn nguyên liệu nhập khẩu đầu vào cho sản xuất sơ chế tách cọng và tạo sức ép cạnh tranh trong sản xuất và thu mua nguyên liệu thuốc lá trong nước.

- Trong nước tiếp tục trong tình trạng dư thừa nguồn nguyên liệu nội địa, dẫn đến yêu cầu ngày càng cao về chất lượng. Sự chuyển dịch thị phần thuốc lá điều từ phân khúc phổ thông sang trung, cao cấp tác động trực tiếp đến tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá. Công tác nhập khẩu – sản xuất – xuất khẩu sẽ gặp khó khăn do ảnh hưởng từ chính sách của Nhà nước.

- Áp lực cạnh tranh mua nguyên liệu thuốc lá Vụ Xuân 2020 dự báo sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro rất khó lường và phức tạp, thị trường mua nguyên liệu trong nước sẽ chịu tác động do chính sách của Nhà nước thay đổi.

- Sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch viêm đường hô hấp cấp do Virut Corona gây ra, các hoạt động liên quan đến nhập khẩu, xuất khẩu tại các cửa khẩu bị hạn chế và kiểm soát chặt chẽ. Vì vậy, công tác nhập khẩu, gia công xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá của Công ty bị động về nguồn nguyên liệu cho sản xuất gia công tách cọng, đặc biệt là nguồn nguyên liệu nhập khẩu gia công xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2020. Kế hoạch sản xuất chế biến sợi năm 2020 phụ thuộc chủ yếu vào sản lượng của Công ty Hanchen và dẫn đến có thể sản xuất 1 ca hoặc phải nghỉ chờ việc.

- Chi phí giá thành sản xuất tăng: Mức lương tối thiểu vùng tăng khoảng 5,5% so với năm 2019 áp dụng từ ngày 01/01/2020, chi phí vật tư đầu vào có xu hướng tăng, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Dư nợ phải thu khách hàng trong Tổng công ty năm 2019 lớn và có thể kéo dài 6 tháng đầu năm 2020 dẫn đến tăng chi phí lãi vay, dòng tiền cho SXKD bị ảnh hưởng.

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Doanh thu: 750.000 triệu đồng, bằng 73,8% so ước thực hiện năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế: 15.050 triệu đồng, bằng 81,1% so ước thực hiện năm 2019.

- TNBQ: 9,1 tr.đ/người/tháng, bằng 81,6% so với thực hiện năm 2019. Thu nhập bình quân KH giảm là do tính đến yếu tố nghỉ chờ việc của Khối SXCN.

- Tỷ lệ cổ tức: Dự kiến 8%.

### Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ % KH20/TH19
1	Diện tích đầu tư	Ha	2.094	2.120	101,2
2	Sản lượng thu mua	Tấn	9.215	6.970	75,6
3	Sản lượng tiêu thụ		7.944	6.360	80,1
	- Nguyên liệu lá	Tấn NL	704	600	85,2
	- Thành phẩm mảnh lá	Tấn TP	6.054	5.210	86,0
	- Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	1.185	550	46,4
4	Gia công chế biến	Tấn TP	23.765	16.000	67,3



	- Sơ chế tách cọng mảnh lá		14.190	10.000	70,5
	- Gia công chế biến sợi		9.575	6.000	62,7
<b>5</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>1.015.600</b>	<b>750.000</b>	<b>73,8</b>
	<i>Trong đó: Kim ngạch XK</i>		<i>10,1</i>	<i>6,3</i>	<i>61,9</i>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>18.550</b>	<b>15.050</b>	<b>81,1</b>
<b>7</b>	<b>Nộp Ngân sách</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>7.400</b>	<b>4.200</b>	<b>56,8</b>
<b>8</b>	<b>TNBQ theo tiền lương (tr.đ/ng/th)</b>		<b>11,2</b>	<b>9,1</b>	<b>81,6</b>
<b>9</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>9,0</b>	<b>8,0</b>	<b>88,0</b>

**\* Đánh giá tác động ảnh hưởng Quyết định 23/2019/QĐ-TTg và Covid – 19:**

Do Quyết định 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Chính phủ và đại dịch Covid – 19 gây ra, đã ảnh hưởng các lĩnh vực sản xuất sơ chế tách cọng, chế biến sợi, hoạt động thương mại kinh doanh xuất nhập khẩu quý 1 và quý 2/2021, cụ thể:

- Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2020:

+ Doanh thu: 177.512 triệu đồng, bằng 23,7% so kế hoạch và bằng 332,5% so CKNT. Nguyên nhân doanh thu Quý 1/2020 tăng chủ yếu do một số hợp đồng thương mại phát sinh tháng 1/2020.

+ Lợi nhuận trước thuế: lỗ 10.294 triệu đồng, bằng 316,7% so CKNT (lỗ 3.250 triệu đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19 gây ra đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dây chuyền chế biến phải ngừng sản xuất dẫn đến các chi phí cố định của phân xưởng phân bổ kết chuyển vào kết quả kinh doanh quý 1/2020.

- Ước kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020:

+ Doanh thu ước Quý 2: 65.500 triệu đồng, bằng 33,0% so CKNT. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt 243.012 triệu đồng, bằng 32,4% so kế hoạch và bằng 96,4% so CKNT.

+ Lợi nhuận trước thuế Quý 2 ước lỗ 6.000 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 lỗ 16.294 triệu đồng, bằng 508,6% so CKNT (lỗ 3.204 triệu đồng). Nguyên nhân do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19 gây ra đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dây chuyền chế biến tiếp tục phải ngừng sản xuất và từ tháng 6/2020 mới sản xuất trở lại, dẫn đến các chi phí cố định của phân xưởng kết chuyển toàn bộ vào kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020.

Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19 và Quyết định 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Chính phủ đến kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020. Đồng thời do đến thời điểm này, Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam chưa điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020. Mặc dù diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam đã được kiểm soát tốt, tuy nhiên có các khu vực đặc biệt là Trung Quốc có nguy cơ bùng phát trở lại nên tác động của dịch bệnh vẫn chưa có cơ sở đánh giá. Vì vậy, căn cứ vào thực tế SXKD của Công ty và diễn biến của dịch bệnh Covid -19 trong thời gian tới, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo và xin ý kiến cổ đông xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty bằng văn bản.

### **3. Các nhóm giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 151-NQ/DUCPNS ngày 05/12/2016 về nâng cao năng xuất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá hướng tới ổn định và phát triển diện tích tại các



vùng nguyên liệu giai đoạn 2017-2020. Trong đó, cụ thể hóa bằng các kế hoạch triển khai, các tiêu chí đánh giá hàng tháng, quý, năm 2020 đến từng chi bộ thực hiện. Để đạt được các mục tiêu Nghị quyết số 151-NQ/DUCPNS cần triển khai cụ thể các giải pháp:

### **3.1.1. Đối với diện tích đầu tư trực tiếp**

- *Đầu tư không thu hồi:* Hạt giống thuốc lá cho diện tích 2.020 ha; Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 100% hộ nông dân, thực hiện 2 đợt trong giai đoạn đồng ruộng và giai đoạn thu hoạch hái sấy.

- *Đầu tư có thu hồi:* Đầu tư ứng trước vật tư nông nghiệp, thu hồi khi bán sản phẩm; cho nông dân vay vốn xây mới, cải tạo lò sấy theo nguyên lý thoát ẩm qua đường ống khói tại các vùng nguyên liệu đầu tư, quản lý. Thu hồi trong một vụ sản xuất.

### **3.1.2. Đối với diện tích nằm trong Dự án tạo mẫu mới theo Tiêu chuẩn BAT**

Diện tích Dự án năm 2020 là 100 ha. Ngoài chính sách thực hiện chung, bổ sung thêm một số chính sách đầu tư như: gieo giống tập trung, cấp phát toàn bộ cây giống cho các hộ nông dân tham gia thực hiện Dự án; hỗ trợ người nông dân 2.000 đ/kg phân bón; cấp không thu hồi toàn bộ túi PE để bảo quản nguyên liệu sau sấy; Hỗ trợ cộng tác viên hoặc cán bộ kỹ thuật tham gia chương trình; áp dụng giá phân cấp đóng kiện 1.700 đ/kg đối với toàn bộ sản lượng nguyên liệu tạo ra từ diện tích thực hiện Dự án.

### **3.1.3. Các giải pháp khác**

- *Chất lượng sản phẩm:* Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, cấp 1+2 và BAT đạt tỷ lệ tối thiểu 65%; riêng sản lượng cấp 3,4 điều chỉnh linh hoạt trong thu mua trên cơ sở cân đối sản lượng tiêu thụ, hạn chế thấp nhất tồn kho, tăng tối đa hiệu quả sản phẩm.

- *Điều phối nguồn lực (kho tàng và lao động)* tập trung cho 3 Chi nhánh thu mua. Công ty tiến hành thẩm định kế hoạch thu mua của các Chi nhánh, chỉ đạo tập trung theo định hướng các Chi nhánh mua theo diện tích đầu tư, không cạnh tranh nội bộ.

- *Công tác tiêu thụ sản phẩm:* Năm 2020 trọng tâm là thị trường nội địa, duy trì sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Vinataba. Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, từng bước xâm nhập vào thị trường tiêu thụ cho các khách hàng khác trong Hiệp hội Thuốc lá nhằm tăng thêm sản lượng bán hàng.

### **3.2. Công tác sản xuất công nghiệp**

- *Bố trí lao động hợp lý* trong các giai đoạn sản xuất, đặc biệt những tháng sản xuất cao điểm của 2 phân xưởng để có chính sách phù hợp, trong đó tính đến điều chuyển lao động hoặc sản xuất 1 ca nhằm đảm bảo việc làm, giảm chi phí thuê ngoài. Bên cạnh đó, Công ty chi tiền lương hỗ trợ ngừng việc nhằm giữ lao động có kinh nghiệm và tay nghề.

- *Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến* thêm một số thiết bị phù hợp theo thực tế yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng dịch vụ sơ chế tách cọng.

- *Phân xưởng Sợi:* Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp trong điều kiện sản xuất mới, đặc biệt là bố trí sản xuất cho khách hàng trong nước và xuất khẩu nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

### **3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển Công ty; Thực hiện đồng bộ các giải pháp về tài chính đáp ứng sản xuất, giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD:**

- *Triển khai xây dựng kế hoạch trung, dài hạn* nhằm cụ thể hóa các nội dung Chiến lược ổn định và phát triển Công ty đến năm 2025, tầm nhìn 2030 của Công ty.





- *Công tác tài chính:* Khai thác triệt để mọi nguồn vốn có thể nhằm đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính; Điều chỉnh cơ cấu tài sản, tăng cường công tác đầu tư và quản lý chặt chẽ nợ phải thu. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí; Hoàn thiện công tác kế toán tài chính theo hướng hiện đại. Xây dựng các chính sách, hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro; Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Quản lý tập trung nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

- Xem xét, đánh giá lại một số lĩnh vực kinh doanh, góp vốn có hiệu quả thấp để có giải pháp trong việc thoái vốn góp bên ngoài, nâng cao hiệu quả đồng sử dụng vốn.

### **3.4. Một số công tác khác**

- Năm 2020 Công ty tiếp tục phối hợp với các Trường, Viện đào tạo hoặc Trung tâm đào tạo Vinataba để tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và CNV nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Trọng tâm là triển khai xây dựng kho tại khu vực Văn phòng Công ty (Khu công nghiệp Tiên Sơn) với diện tích khoảng 2.400 m<sup>2</sup> kho số 10 nhằm tăng năng lực kho bảo quản, giảm chi phí thuê kho, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo quy hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt. Bên cạnh đó, chú trọng đầu tư xây dựng các hạng mục như: kho tàng (xây dựng kho, cải tạo các hệ thống kho hiện có nhằm tăng năng lực và chất lượng kho chứa bảo quản) và nhà làm việc tại các Chi nhánh trực thuộc phục vụ cho sản xuất.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế tiêu chuẩn ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn 14001-2015; triển khai áp dụng công cụ tinh gọn 5S vào Phân xưởng Sợi và Phân xưởng tách cọng; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình trách nhiệm xã hội đã cam kết với Công ty BAT-Vinataba trong sản xuất thuốc lá năm 2020.

Để tiếp tục khắc phục khó khăn và nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Ban điều hành Công ty rất mong nhận được sự đóng góp trí tuệ và sự ủng hộ của các quý vị cổ đông.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2020 đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông. Chúc quý vị có nhiều thành đạt hơn nữa trong năm 2020.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

